

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2021.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năng;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 503/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mạch Thị X, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Tổ 21 ấp A, xã B, huyện T, An Giang

2. *Bị đơn:* Anh Cù Minh T, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ 21 ấp A, xã B, huyện T, An Giang

(Vắng mặt bị đơn anh Cù Minh T; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Mạch Thị X và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Mạch Thị X sống chung với anh Cù Minh T từ năm 2010, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng (giấy đăng ký kết hôn số 221 ngày 20/9/2012). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, anh T có hành vi xúc cờ bạc và tham gia các tệ nạn xã hội, thường xuyên đánh đập vợ con làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 03 con chung tên Cù Thị Thanh T sinh ngày 05/3/2011, Cù Thị Thanh N sinh ngày 19/11/2012 và Cù M sinh ngày 19/10/2018, từ khi sống ly thân đến nay con sống với bên Nội và anh Cù Minh T.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Mạch Thị X yêu cầu được ly hôn với anh Cù Minh T; Về con chung vẫn để sống bên anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

* *Về phía bị đơn anh Cù Minh T thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Cù Minh T có nơi cư trú tại tổ 21 ấp A, xã B, huyện T, An Giang; Hiện tại anh Cù Minh T không thường xuyên có mặt tại địa phương, những Thông báo của Tòa án gửi thì gia đình không ký nhận. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để mở phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Cù Minh T vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mạch Thị X đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Cù Minh T từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị X xin được ly hôn với anh T. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị X và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Cù Minh T để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh T không còn quan

tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Mạch Thị X là được ly hôn với anh Cù Minh T.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Mạch Thị X thừa nhận 03 cháu Cù Thị Thanh T sinh ngày 05/3/2011, Cù Thị Thanh N sinh ngày 19/11/2012 và Cù M sinh ngày 19/10/2018 là con chung của chị và anh Cù Minh T và giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận các cháu là con chung của chị X và anh T, đồng thời các bên không tranh chấp về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Mạch Thị X có yêu cầu ly hôn với anh Cù Minh T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Mạch Thị X là được ly hôn với anh Cù Minh T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 221 ngày 20/9/2012 do Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng (huyện Châu Thành, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Chị Mạch Thị X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0007453 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Mạch Thị X đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa (hoặc vắng mặt khi tuyên án có lý do khách quan) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Cần Đăng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa